SAO Y; Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước; Thời gian ký: 27/07/2023 10:28:32 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 240 /KH-UBND	*Bình Phước, ngày 27 tháng 7 năm 2023*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Quyết định 1633/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước về nâng cao năng lực quản lý vùng an toàn dịch bệnh

Căn cứ Luật Thú y ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19/11/2018;

Căn cứ Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật;

Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về phòng, chống dịch bệnh trên cạn;

Thực hiện Kết luận số 368-KL/TU ngày 25/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về phát triển vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2030;

Thực hiện Công văn số 160-CV/BCS ngày 04/7/2022 của Ban Cán sự đảng UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về các Đề án của ngành Nông nghiệp và PTNT;

Thực hiện Quyết định số 1633/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Đề án phát triển vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 163/SNN-CNTY ngày 24/7/2023 và Tờ trình số 134/TTr-SNN-CNTY ngày 02/6/2023.

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1633/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 của UBND tỉnh Bình Phước về nâng cao năng lực quản lý vùng an toàn dịch bệnh (sau đây gọi tắt là Kế hoạch), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện Đề án phát triển vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh (viết tắt là ATDB) động vật trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2030 theo Quyết định số 1633/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 của UBND tỉnh.

2. Yêu cầu

- Nâng cao năng lực, củng cố cơ quan quản lý chuyên ngành Thú y tỉnh

theo đúng chủ trương của Đảng, quy định pháp luật của Nhà nước. Hoàn thiện các quy chuẩn, quy định đối với vùng ATDB nhằm đảm bảo năng lực trong công tác phòng, chống dịch bệnh và xây dựng vùng ATDB động vật.

- Nâng cao năng lực chẩn đoán, xét nghiệm và điều trị bệnh trên động vật để phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh và xây dựng vùng ATDB động vật.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao năng lực cơ quan quản lý chuyên ngành Thú y

1.1 Củng cố cơ quan chuyên ngành Thú y các cấp

Kiện toàn, củng cố cơ quan quản lý chuyên ngành Thú y tỉnh theo đúng chủ trương của Đảng, quy định của Luật Thú y, các văn bản chỉ đạo của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và PTNT bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn.

1.2. Nâng cao năng lực chuyên môn trong hệ thống Thú y

1.2.1 Nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh động vật

- Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn về dịch tễ, phòng, chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm, thủy sản cho cơ quan chuyên môn Thú y cấp tỉnh, huyện, xã.

- Tăng cường năng lực giám sát, dự báo, cảnh báo, ứng phó dịch bệnh; nhất là việc khống chế các dịch bệnh nguy hiểm trên gia súc, gia cầm; bao gồm: ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ cao và nâng cấp hệ thống thu thập, quản lý thông tin, phân tích dữ liệu và cảnh báo dịch bệnh; triển khai có hiệu quả việc xây dựng bản đồ dịch tễ và ứng dụng để kiểm soát các loại dịch bệnh nguy hiểm thường xuyên xảy ra và dịch bệnh mới.

- Nâng cao năng lực quản lý các dịch vụ thú y: Rà soát, góp ý bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về dịch vụ Thú y, quản lý hoạt động các phòng thử nghiệm về Thú y. Quy định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân hành nghề Thú y trong các hoạt động phòng, chống dịch bệnh; quy định chuyên môn về loại hình dịch vụ Thú y.

1.2.2. Nâng cao năng lực kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, quản lý an toàn thực phẩm đối với động vật và sản phẩm có nguồn gốc động vật

- Rà soát, sắp xếp lại hệ thống các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm, cơ sở chế biến sản phẩm động vật theo hướng giảm cơ sở giết mổ nhỏ lẻ, tăng cơ sở giết mổ tập trung, công nghiệp gắn với vùng chăn nuôi, đảm bảo yêu cầu vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm (ATTP), bảo vệ môi trường, triển khai các chính sách phát triển hoạt động giết mổ tập trung, công nghiệp phù hợp; tăng cường các biện pháp quản lý giết mổ, nhất là cơ sở giết mổ nhỏ lẻ, thủ công không đảm bảo vệ sinh Thú y và ATTP, phát hiện kịp thời và phối hợp các ngành chức năng xử phạt nghiêm giết mổ không phép.

- Tăng cường nguồn nhân lực: đào tạo, tập huấn, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành có liên quan đến công tác kiểm dịch, kiểm soát

giết mổ, ATTP đối với thực phẩm có nguồn gốc động vật theo chuỗi; xây dựng và thực hiện chương trình nâng cao năng lực quản lý cho cán bộ chăn nuôi, Thú y các cấp, nhất là cấp cơ sở về ATTP.

1.2.3. Nâng cao năng lực quản lý thuốc Thú y

- Tăng cường kiểm tra về quản lý sử dụng kháng sinh và phòng, chống kháng kháng sinh trong chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản giai đoạn 2022-2030; thường xuyên cập nhật danh mục thuốc thú y được phép lưu hành để quản lý, ngăn ngừa tình trạng kháng kháng sinh và các giải pháp phòng, chống kháng kháng sinh.

- Quản lý và hướng dẫn các cửa hàng kinh doanh thuốc thú y đạt tiêu chuẩn thực hành tốt nhà thuốc (GPP).

1.2.4. Nâng cao năng lực chẩn đoán, xét nghiệm bệnh động vật

- Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị tiên tiến nhằm đáp ứng yêu cầu thực hiện các phương pháp chẩn đoán, xét nghiệm và điều trị bệnh động vật.

- Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng phòng xét nghiệm được vận hành theo Tiêu chuẩn ISO17025:2017. Xây dựng Phòng thí nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học từ cấp II trở lên.

- Đủ năng lực thực hiện các xét nghiệm bệnh trên động vật để phục vụ cho công tác phòng, chống dịch bệnh; xây dựng vùng, cơ sở ATDB; kiểm dịch vận chuyển động vật. Tiến tới thực hiện xét nghiệm được các chỉ tiêu thuộc lĩnh vực an toàn vệ sinh thực phẩm, các chỉ tiêu kiểm tra chất lượng vật tư nông nghiệp và các xét nghiệm phục vụ điều trị bệnh trên động vật.

- Tuyển dụng, đào tạo đội ngũ nhân sự đủ trình độ chuyên môn và kỹ năng làm chủ thiết bị, máy móc và kỹ thuật hiện đại đáp ứng được yêu cầu chẩn đoán, xét nghiệm và điều trị bệnh trên động vật.

2. Xây dựng ban hành các văn bản, quy định quản lý đối với vùng ATDB

2.1. Tổ chức chăn nuôi an toàn sinh học

- Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành Kế hoạch an toàn sinh học (ATSH), đồng thời, chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát, đôn đốc và kiểm tra bảo đảm thực hiện nghiêm các biện pháp kỹ thuật chăn nuôi ATSH trên địa bàn toàn tỉnh.

- Vùng, cơ sở chăn nuôi ATDB động vật tổ chức xây dựng, phê duyệt và thực hiện; thường xuyên rà soát, điều chỉnh và bổ sung kế hoạch bảo đảm phù hợp với thực tiễn sản xuất tại vùng, cơ sở; ứng phó kịp thời với những thay đổi mối nguy gây mất ATSH tại vùng, cơ sở và các khu vực xung quanh; lưu giữ thông tin, dữ liệu theo quy định.

2.2. Giám sát dịch bệnh động vật

Xây dựng kế hoạch giám sát và tổ chức việc giám sát dịch bệnh theo hướng dẫn của Cục Thú y, bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

- Giám sát lâm sàng: Phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, đặc biệt đối với đàn vật nuôi mới nuôi, trong vùng có ổ dịch cũ, địa bàn có nguy cơ cao do Chi cục Chăn nuôi và Thú y xác định.

- Giám sát lưu hành vi rút: Thực hiện lấy mẫu bệnh phẩm tổ chức để giám sát lưu hành vi rút và giám sát sự biến đổi của vi rút.

- Giám sát sau tiêm phòng:

+ Giám sát sau tiêm phòng để đánh giá kết quả tiêm phòng và khả năng đáp ứng miễn dịch của đàn vật nuôi sau khi được tiêm vắc xin.

+ Lấy mẫu huyết thanh để xét nghiệm kháng thể sau tiêm phòng.

+ Thời điểm lấy mẫu: Sau 21 ngày kể từ thời điểm tiêm phòng gần nhất.

2.3. Kế hoạch ứng phó khi có dịch bệnh, phát hiện tác nhân gây bệnh

Xây dựng Kế hoạch dự phòng để ứng phó khi phát hiện các trường hợp động vật nhiễm mầm bệnh, mắc bệnh, sản phẩm động vật nhiễm mầm bệnh đã được công nhận ATDB theo Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT đảm bảo các nội dung sau:

- Dự phòng các nguồn lực, bảo đảm phân công rõ trách nhiệm những người tham gia, đáp ứng yêu cầu để xử lý dịch bệnh; tổ chức thực hiện các biện pháp kiểm soát hiệu quả khi xảy ra dịch bệnh tại cơ sở hoặc vùng hoặc tại khu vực xung quanh; dự phòng đủ kinh phí, hóa chất, bảo hộ cá nhân, phương tiện, dụng cụ chuyên dùng để xử lý dịch bệnh; có phương án xử lý động vật chết, mắc bệnh, nghi mắc bệnh và động vật tại cơ sở hoặc vùng theo quy định.

- Báo cáo cho chính quyền địa phương và Cơ quan Thú y về tình hình và các biện pháp xử lý dịch bệnh tại cơ sở hoặc vùng để xác định nguyên nhân và hạn chế lây lan dịch bệnh.

- Phối hợp với cơ quan chuyên môn thực hiện điều tra, chẩn đoán, lấy mẫu bệnh phẩm, mẫu môi trường để xét nghiệm phát hiện tác nhân gây bệnh.

- Tổ chức vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường theo quy định.

2.4. Quản lý vận chuyển động vật, sản phẩm động vật ra, vào vùng ATDB

- Xây dựng quy định và triển khai biện pháp kiểm soát vận chuyển động vật và sản phẩm động vật ra, vào vùng ATDB.

- Rà soát, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện thủ tục đăng ký kiểm dịch trên hệ thống cổng thông tin điện tử, hệ thống một cửa điện tử.

- Thiết lập hệ thống nhận diện gia súc, gia cầm trên cơ sở thực hiện việc đánh dấu theo từng con hoặc theo lô hàng; xây dựng hệ thống trực tuyến thu thập, quản lý dữ liệu về vận chuyển, đảm bảo truy xuất nguồn gốc.

- Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh phối hợp chặt chẽ với các ngành có liên quan, để thực hiện kiểm dịch tại gốc đối với động vật, sản phẩm động vật xuất tỉnh và cách ly, theo dõi, quản lý động vật nhập tỉnh theo quy định.

- Đối với các huyện có đường biên giới với Vương quốc Campuchia, xây dựng quy định phối hợp liên ngành để tổ chức ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp vận chuyển động vật, sản phẩm động vật trái phép qua biên giới và tổ chức lấy mẫu xét nghiệm trước khi xử lý.

- Các trạm kiểm dịch động vật đầu mối giao thông, tổ kiểm dịch lưu động thường xuyên kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ gia súc, gia cầm và sản phẩm vận chuyển ra vào địa bàn cấp tỉnh; tiêu độc khử trùng phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật, chất thải động vật; kịp thời phát hiện những sai phạm trong hoạt động kinh doanh, vận chuyển, giết mổ và sản phẩm của gia súc, gia cầm bị bệnh, không rõ nguồn gốc.

- UBND cấp huyện thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành để kiểm tra, kiểm soát các hoạt động vận chuyển, giết mổ, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn cấp huyện.

2.5. Kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y trong vùng ATDB

- Xây dựng quy định và tổ chức kiểm soát giết mổ động vật trong vùng ATDB.

- Thực hiện quy trình kiểm soát giết mổ động vật theo quy định tại Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh Thú y.

- Thực hiện vệ sinh, tiêu độc khử trùng ngay sau mỗi ca giết mổ và cuối buổi chợ, cuối ngày đối với khu vực buôn bán gia cầm, sản phẩm động vật.

- Các địa phương rà soát, triển khai thực hiện mạng lưới cơ sở giết mổ động vật tập trung; tăng cường kiểm tra, xử lý cơ sở giết mổ nhỏ lẻ không được cấp phép; kiểm tra xử lý động vật và sản phẩm động vật không rõ nguồn gốc; định kỳ thực hiện giám sát điều kiện vệ sinh thú y tại cơ sở giết mổ.

- Trong trường hợp phát hiện động vật, sản phẩm động vật mắc bệnh tại các cơ sở giết mổ thì thực hiện các biện pháp xử lý theo quy định.

3. Ứng dụng công nghệ trong quản lý vùng ATDB

- Sử dụng hệ thống quản lý thông tin dịch bệnh động vật Việt Nam (VAHIS) trong cập nhật tình hình dịch bệnh trên địa bàn tỉnh và vùng ATDB.

- Ứng dụng phần mềm quản lý trang trại chăn nuôi, giám sát dịch bệnh bằng công nghệ GIS.

- Hỗ trợ các trang trại trong việc sử dụng công nghệ số trong quản lý tất cả thông tin, dữ liệu, tài liệu liên quan đến hoạt động chăn nuôi của cơ sở.

- Xây dựng một hệ thống quản lý tất cả các thông tin như số liệu chăn nuôi, phòng, chống dịch bệnh, vận chuyển, giết mổ, môi trường…

- Quản lý chăn nuôi, xây dựng hệ thống quản lý chăn nuôi trong vùng ATDB từ cấp huyện - cấp xã - cơ sở chăn nuôi (trang trại và nông hộ); xây dựng, cấp mã trại phục vụ cho quản lý và truy xuất nguồn gốc. Xây dựng phần mềm quản lý, thống kê, cập nhật tình hình chăn nuôi từ xã - huyện - tỉnh; nhất là

quản lý chăn nuôi nông hộ vì dịch bệnh chủ yếu xuất hiện từ đây nên để xây dựng thành công vùng ATDB phải quản lý được nông hộ chăn nuôi nhỏ lẻ.

III. CƠ CHẾ TÀI CHÍNH

- Từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách.

- Từ nguồn thu để đầu tư nâng cao năng lực chuẩn đoán, xét nghiệm đáp ứng yêu cầu giám sát, xét nghiệm xây dựng vùng, cơ sở ATDB.

- Từ nguồn xã hội hóa, nguồn hỗ trợ các doanh nghiệp, người dân.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và PTNT

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và UBND cấp huyện để xây dựng quy định, kế hoạch chi tiết trình UBND cấp tỉnh phê duyệt, bố trí kinh phí, nguồn lực và chỉ đạo tổ chức thực hiện Kế hoạch.

- Xây dựng, ban hành các kế hoạch về chăn nuôi ATSH, giám sát dịch bệnh, ứng phó dịch bệnh đối với các vùng ATDB trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì họp triển khai, sơ kết, tổng kết, báo cáo và rút kinh nghiệm tổ chức thực hiện Kế hoạch.

2. Sở Tài chính

Hàng năm, tùy vào nguồn thu ngân sách tỉnh, Sở Tài chính tham mưu nguồn kinh phí triển khai kế hoạch, tiết kiệm, hiệu quả.

3. Sở Nội vụ

Trên cơ sở đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT, tổ chức thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt Đề án kiện toàn, củng cố hệ thống Chăn nuôi, Thú y trên địa bàn tỉnh theo đúng chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và tình hình thực tế tại địa phương.

4. Các Sở, ngành liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, chỉ đạo các đơn vị, lực lượng chức năng, tích cực phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND cấp huyện, cấp xã trong công tác xây dựng vùng, cơ sở ATDB động vật.

5. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT đề xuất, tham mưu trình các cấp có thẩm quyền củng cố mạng lưới Thú y các cấp theo quy định.

- Căn cứ các kế hoạch về chăn nuôi ATSH, giám sát dịch bệnh, ứng phó dịch bệnh đối với các vùng ATDB do Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành để ban hành Kế hoạch trên địa bàn quản lý.

- Chủ động bố trí kinh phí thực hiện theo phân cấp đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng thành công vùng ATDB trên địa bàn.

6. Các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp sản xuất chăn nuôi

- Tổ chức, cá nhân sản xuất chăn nuôi theo quy định của pháp luật và chấp hành các quy định trong vùng ATDB.

- Tích cực tham gia cùng các cấp chính quyền và cơ quan chuyên môn để xây dựng cơ sở, vùng chăn nuôi ATDB. Chủ động và tích cực thực hiện các giải pháp về phòng, chống và giám sát dịch bệnh theo hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn của Trung ương và địa phương nơi xây dựng chuỗi ATDB; hỗ trợ tối đa trong điều kiện cho phép và bảo đảm lợi ích chung của doanh nghiệp và người dân địa phương trong công tác phòng, chống và giám sát dịch bệnh.

Trên đây Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1633/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 của UBND tỉnh Bình Phước về nâng cao năng lực quản lý vùng an toàn dịch bệnh. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị báo cáo về Sở Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Thú y;
- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các Phó CT. UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, P.KT;
- Lưu: VT (NN-15$_{25/7}$).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Anh Minh